BẢN TIN ISSN 2815 - 584X

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

SỐ 01/2026

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI



"HÀNH ĐỘNG ĐỘT PHÁ, LAN TỎA KẾT QUẢ"

LỜI NGỎ

Trong suốt chặng đường vừa qua, Bản tin Khoa học Công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi tự hào là người bạn đồng hành, luôn mang đến những thông tin, tri thức khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt là vùng nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số; tuyên truyền đẩy mạnh phong trào ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh, đời sống trên địa bàn tỉnh; giới thiệu, quảng bá các mô hình ứng dụng thành công KH&CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào sản xuất trong và ngoài tỉnh; các thông tin thời sự KH&CN trên từng trang giấy. Tuy nhiên, chúng ta đang sống trong một kỷ nguyên mà mỗi giây trôi qua đều có một thuật toán mới ra đời, một phát minh mới được công bố.

Để kết nối nhanh nhất, hiệu quả nhất, Bản tin Khoa học Công nghệ chính thức chuyển mình sang phiên bản điện tử (E-Newsletter). Việc chuyển đổi từ bản giấy sang nền tảng số mang đến cho Quý độc giả trải nghiệm trực quan hơn với các nội dung trọng tâm:

1, Chủ trương, Chính sách: Thông tin kịp thời các chỉ đạo, chính sách KH&CN của Trung ương và tỉnh.

2, Nhịp sống Khoa học: Tin tức hoạt động khoa học và công nghệ ở các lĩnh vực trong và ngoài tỉnh.

3, Ứng dụng và Thực tiễn: Giới thiệu các kết quả nghiên cứu, mô hình, sản phẩm khoa học và công nghệ.

Chúng tôi hiểu rằng thói quen lật từng trang giấy luôn có nét đẹp riêng, nhưng một cú chạm nhẹ trên màn hình sẽ mở ra cả thế giới dữ liệu sống động với hình ảnh sắc nét và tính tương tác đa chiều. Tại "ngôi nhà mới" này, Ban Biên tập mong rằng Bản tin Khoa học Công nghệ vẫn sẽ luôn nhận được sự tin yêu và đồng hành của Quý độc giả.

Hãy cùng chúng tôi khám phá, trải nghiệm tri thức khoa học và công nghệ để bước vào kỷ nguyên mới.

Trân trọng!

Ban Biên tập
Bản tin Khoa học Công nghệ

BẢN TIN

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

--- SỐ 01/2026



Chịu trách nhiệm xuất bản:
TS. PHAN VĂN HIẾU
Phó Giám đốc
Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện:
Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo
Địa chỉ: 118 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi;
Điện thoại: 0255.837.568
Email công vụ: ttcds-skh@quangngai.gov.vn

TRONG SỐ NÀY

☞ **CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH**

1 Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
MAI HÀ

2 Chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ.
HOÀNG NGÂN

3 Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay.
HỒNG MINH

6 Công bố các Thông tư trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tiếp tục có hiệu lực thi hành.
CẨM LÊ

☞ **NHỊP SỐNG KHOA HỌC**

9 Hội đồng tư vấn, tuyển chọn đề tài "Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi".
NGUYỄN BÌNH

11 Quảng Ngãi triển khai thí điểm Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức.
MỸ TÂM

13 Công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt OCOP 3 - 4 sao đợt 2 năm 2025 trên địa bàn tỉnh.
MINH PHƯƠNG

14 10 Sự kiện nổi bật Khoa học và Công nghệ năm 2025.
ANH KHUÊ

17 Tuyển chọn nhiệm vụ phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học: Tạo lập cơ sở khoa học cho giai đoạn phát triển mới.
THÚY VÂN

19 Cuộc thi Sáng kiến khoa học 2026.
MỸ TÂM

☞ **ỨNG DỤNG VÀ THỰC TIỄN**

20 Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng một số giống chè mới, thâm canh và chế biến chè xanh, chè olong tại huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi).
NGUYỄN CÔNG HỘI

24 Đổi mới công tác đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
LÊ HỮU VINH

29 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số xây dựng bệnh viện thông minh.
HOÀNG NGÂN

31 Nghiên cứu làm chủ công nghệ, thiết kế và chế tạo máy ép đùn thổi nhựa phục vụ giảng dạy và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng.
HÀ VÂN



(Hình minh họa - do AI tạo)

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

MAI HÀ

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Mục đích là xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thi hành Luật.

Nội dung kế hoạch gồm:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật và các điểm mới của Luật này bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến Luật, các văn bản quy phạm pháp luật quy ☞

☞ định chi tiết Luật này trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật. Biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu phổ biến để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, tập huấn chuyên sâu các nội dung của Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật này để các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, tìm hiểu.

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với Luật.

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật về nội dung được giao theo quy định của Luật.

- Biên soạn tài liệu, hướng dẫn áp dụng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp nhận và xử lý kiến nghị (nếu có).

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh ■

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026 CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HOÀNG NGÂN

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Trong đó, Sở KH&CN được giao thực hiện kế hoạch năm 2026 gồm các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Nghiên cứu KH&CN: Tổng số đề tài/dự án: Kế hoạch 2026 44 đề tài/dự án. Trong đó, cấp tỉnh: Kế hoạch 2026 40 đề tài/dự án; cấp cơ sở: Kế hoạch 2026 04 đề tài/dự án.

- Sở hữu trí tuệ: Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp: Kế hoạch 2026 45 doanh nghiệp.

- An toàn bức xạ: Hướng dẫn và thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế: Kế hoạch 2026 20 giấy phép.

- Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: Khảo sát chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường: Kế hoạch 2026 20 mẫu sản phẩm.

- Thông tin và Truyền thông:

+ Số thuê bao điện thoại: Kế hoạch ☞

2026 1.848.432 thuê bao.

+ Tỷ lệ thuê bao điện thoại/100 dân: Kế hoạch 2026 97,8%.

+ Số thuê bao internet: Kế hoạch 2026 1.892.700 thuê bao.

+ Số xã, phường, đặc khu có điểm bưu điện văn hóa: Kế hoạch 2026 96 điểm.

+ Tỷ lệ xã, phường, đặc khu có điểm bưu điện văn hóa: Kế hoạch 2026 100%.

+ Số xã có thư báo trong ngày: Kế hoạch 2026 96 xã ■

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC ƯU TIÊN TRIỂN KHAI NGAY

HỒNG MINH

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 về phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay.



(Hình minh họa - do AI tạo)

Mục tiêu đến năm 2030:

- Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu, phát triển và làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược có tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng cao, có khả

năng thay thế nhập khẩu và xuất khẩu; hỗ trợ hình thành một số ngành công nghiệp chiến lược có năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh và tự chủ công nghệ quốc gia.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Nghiên cứu, làm chủ công nghệ thiết kế, tích hợp, chế tạo, thử nghiệm và đưa vào ứng dụng các sản phẩm công nghệ chiến lược gồm: Mô hình ngôn ngữ lớn và trợ lý ảo tiếng Việt; AI camera xử lý tại biên; Robot di động tự hành; Hệ thống và thiết bị mạng di động 5G; Hạ tầng mạng blockchain và các lớp ứng dụng truy xuất nguồn gốc, tài sản mã hóa; Thiết bị bay không người lái;

+ Nghiên cứu, làm chủ các công nghệ lõi của các sản phẩm công nghệ chiến lược;

+ Nghiên cứu, phát triển, chế tạo các mô-đun có giá trị gia tăng và khả năng thương mại hóa cao trong chuỗi giá trị toàn cầu của các sản phẩm công nghệ chiến lược;

+ Phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược có khả năng thay thế nhập khẩu, đáp ứng tối thiểu 30% thị trường trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài;

+ Hỗ trợ tối thiểu 30 doanh nghiệp và 10 viện nghiên cứu, trường đại học tham gia nghiên cứu, phát triển các công nghệ lõi, sản phẩm công nghệ chiến lược có khả năng cạnh tranh trên toàn cầu; hỗ trợ phát triển 100 doanh nghiệp phụ trợ cung ứng thiết bị và dịch vụ liên quan tới phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược;

+ Hỗ trợ hình thành tối thiểu 03 ngành công nghiệp chiến lược, tạo ra các dòng sản phẩm và dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao.

- Sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc Chương trình:

Mô hình ngôn ngữ lớn và trợ lý ảo tiếng Việt; AI camera xử lý tại biên; Robot di động tự hành; Hệ thống và thiết bị mạng di động 5G; Hạ tầng mạng blockchain và các lớp ứng dụng truy xuất nguồn gốc, tài sản mã hóa; Thiết bị bay không người lái.

- Chỉ tiêu đánh giá:

+ Chỉ tiêu về sản phẩm, năng lực làm chủ công nghệ: Tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa trong giá bán sản phẩm đạt tối thiểu 60% và trong giá thành sản phẩm đạt tối thiểu 40%; làm chủ tối thiểu 80% công nghệ lõi của các sản phẩm công nghệ chiến lược.

+ Chỉ tiêu về trình độ công nghệ: 100% số nhiệm vụ có kết quả được công bố trên các tạp chí khoa học thuộc Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng giáo sư nhà nước.

+ Chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ: Tối thiểu 60% nhiệm vụ có đơn yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được chấp nhận.

+ Chỉ tiêu về đào tạo: Hình thành 10 nhóm nghiên cứu có trình độ và

năng lực nghiên cứu mạnh, bao gồm các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, gắn kết chặt chẽ với Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam; 80% nhiệm vụ nghiên cứu tham gia đào tạo sau đại học, trong đó có 30% tham gia đào tạo tiến sĩ.

+ Chỉ tiêu về thương mại hóa, tác động kinh tế - xã hội: Tối thiểu 80% nhiệm vụ có kết quả được ứng dụng, phục vụ trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh hoặc được thương mại hóa.

+ Chỉ tiêu tác động kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh: Tối thiểu 10% nhiệm vụ nghiên cứu công nghệ, sản phẩm lưỡng dụng có khả năng ứng dụng thực tế trong dân dụng và quốc phòng, an ninh.

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(1). Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Xây dựng các đề án triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các sản phẩm công nghệ chiến lược tại Chương trình. Ban hành các Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (TCVN, QCVN) áp dụng cho các sản phẩm công nghệ chiến lược tại Chương trình. Xây dựng cơ chế khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu từ Trung tâm Dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương phục vụ nghiên cứu các sản phẩm công nghệ chiến lược tại Chương trình.

(2). Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và nâng cao năng lực: Giao nhiệm vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học thông qua tài trợ, đặt hàng để thực hiện nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Chương trình. Triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo các hình thức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, sản xuất thử nghiệm, giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ và các loại hình nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật. Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm, khu thử nghiệm, cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Hình thành liên minh công nghệ chiến lược, bao gồm các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam.

(3). Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường: Triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình thông qua các nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher), đổi mới công nghệ, phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và các loại hình nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật. Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại đối với các sản phẩm công nghệ chiến lược.

(4). Phát triển nguồn nhân lực: Tổ chức tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng cho các nhiệm vụ phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược. Đào tạo kỹ sư và

chuyên gia trình độ cao thông qua các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ phục vụ phát triển công nghệ lõi, sản phẩm công nghệ chiến lược. Triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách thu hút nhà khoa học xuất sắc là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài đến làm việc tại cơ sở giáo dục đại học nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược.

(5). Đẩy mạnh hợp tác quốc tế: Thực hiện các dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ hợp tác quốc tế song phương và đa phương. Theo dõi xu thế quản trị toàn cầu, đánh giá tác động, khả năng và lộ trình tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác phù hợp với lợi ích quốc gia. Trao đổi chuyên gia, người làm công tác nghiên cứu với các tổ chức quốc tế. Mời chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn, nghiên cứu, giảng dạy, thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

(6). Nâng cao nhận thức và hiệu quả quản lý Chương trình: Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các cuộc thi và các hoạt động trao đổi về công nghệ chiến lược. Xây dựng và đưa vào triển khai hệ thống phần mềm quản lý, báo cáo, giám sát việc triển khai Chương trình. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về xây dựng và quản lý nhiệm vụ, dự án nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện; xây dựng sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình ■

CÔNG BỐ CÁC THÔNG TƯ TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

CẨM LÊ

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 4610/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2025 về công bố các Thông tư trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Theo đó, công bố 25 Thông tư trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật.

Các Thông tư gồm: Thông tư số 02/2011/TT-BKHCN ngày 16/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn; Thông tư số 28/2011/TT-BKHCN ngày 28/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân; Thông tư số 23/2012/TT-BKHCN ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ



(Hình minh họa).

Khoa học và Công nghệ hướng dẫn vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ; Thông tư số 25/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định danh mục và yêu cầu kiểm soát vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân; Thông tư số 29/2012/TT-BKHCN ngày 19/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về nội dung, quy trình, thủ tục thẩm định báo cáo phân tích an toàn ở giai đoạn phê duyệt địa điểm nhà máy điện hạt nhân; Thông tư số 30/2012/TT-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với thiết kế nhà máy điện hạt nhân; Thông tư số 17/2013/TT-BKHCN ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện quy định về khai báo của Nghị định thư bổ sung của Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân; Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế; Thông tư số 34/2014/TT-BKHCN ngày 22/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ an toàn bức xạ.

Thông tư số 12/2015/TT-BKHCN ngày 08/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân tích an toàn đối với nhà máy điện hạt nhân; Thông tư liên tịch số 112/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 29/7/2015 giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn cơ chế phối hợp và xử lý trong việc kiểm tra, phát hiện chất phóng xạ tại các cửa khẩu; Thông tư số 10/2016/TT-BKHCN ngày 13/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về nội dung báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ cấp phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân; Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN ngày 05/9/2018 của Bộ

☞ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế; Thông tư số 05/2020/TT-BKHCN ngày 30/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về an toàn hạt nhân đối với cơ sở lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; Thông tư số 20/2025/TT-BKHCN ngày 06/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2009/TT-BKHCN ngày 20/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá sơ bộ về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư; Thông tư số 15/2010/TT-BKHCN ngày 14/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - Miễn trừ khai báo, cấp phép; Thông tư số 24/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ; Thông tư số 16/2013/TT-BKHCN ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia.

Thông tư số 28/2015/TT-BKHCN ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp X-quang tổng hợp dùng trong y tế; Thông tư số 02/2016/TT-BKHCN ngày 25/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp cắt lớp vi tính dùng trong y tế; Thông tư số 15/2017/TT-BKHCN ngày 05/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy gia tốc tuyến tính dùng trong xạ trị; Thông tư số 14/2018/TT-BKHCN ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị X-quang dùng trong y tế; Thông tư số 22/2019/TT-BKHCN ngày 20/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị X quang chụp vú và thiết bị xạ trị áp sát nạp nguồn sau bằng điều khiển từ xa dùng trong y tế; Thông tư số 08/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải chứa các nhân phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên; Thông tư số 09/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị X quang đo mật độ xương dùng trong y tế.

Các Thông tư được áp dụng trong phạm vi không trái với quy định của Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành ■

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN ĐỀ TÀI: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

NGUYỄN BÌNH



Quang cảnh buổi làm việc.

Ngày 04/02/2026, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đề tài "Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi".

Mục tiêu đề tài: Đánh giá toàn diện hiện trạng hoạt động và hiệu quả kinh doanh của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của các HTX tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn tới.

Sản phẩm dự kiến của đề tài:

- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu đầy đủ, đồng bộ về các hợp tác xã (HTX);

- Đánh giá khách quan hiệu quả và tác động của các chính sách hỗ trợ HTX; đồng thời phân tích thực trạng hoạt động sản xuất, kinh doanh và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển HTX tại Quảng Ngãi;

- Đề xuất hệ thống giải pháp, cơ chế, chính sách và mô hình tổ chức nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả ☞





Hình ảnh cơ quan chủ trì đi khảo sát thực tế tại một số HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

hoạt động của HTX tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030;

- Biên soạn tài liệu tập huấn phục vụ nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động cho các HTX trên địa bàn tỉnh;

- Công bố 01–02 bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành.

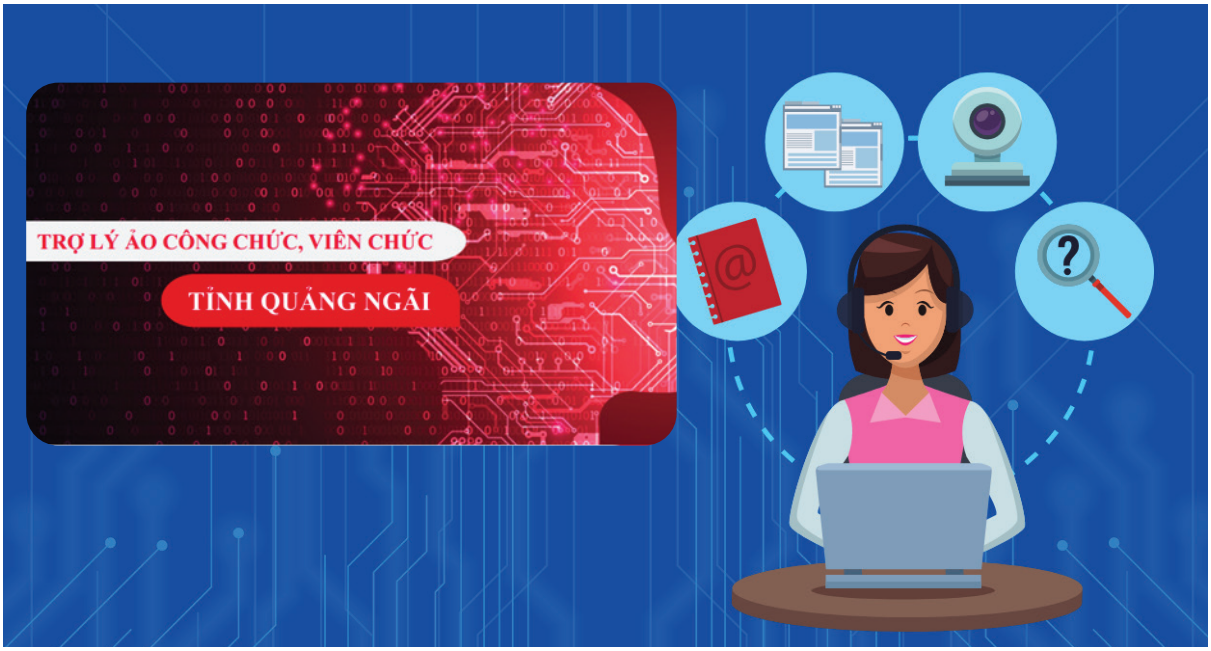
Cuộc họp được tổ chức nghiêm túc, khoa học, đúng quy trình, với sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý. Hội đồng đã thảo luận, phản biện khách quan, tập trung vào cơ sở lý luận, tính mới, phương pháp nghiên cứu, hệ thống giải pháp, tiến độ, nhân lực và kinh phí thực hiện. Với số điểm trung bình 76,5 điểm, đề tài đủ điều kiện được Hội đồng thông qua theo quy định. Hội đồng thống nhất đề nghị triển khai đề tài trong thời gian tới.

Đề tài được đánh giá có ý nghĩa thực tiễn; góp phần đánh giá toàn diện năng lực và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, phân tích các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đề xuất hệ thống giải pháp phù hợp với điều kiện của tỉnh Quảng Ngãi, hỗ trợ xây dựng chính sách phát triển kinh tế tập thể bền vững.

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng, góp phần nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới ■

QUẢNG NGÃI TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM TRỢ LÝ ẢO HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

MỸ TÂM



Thực hiện chủ trương đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-SKHCN ngày 27/01/2026 về việc triển khai thí điểm Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai thí điểm Trợ lý ảo nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về chuyển đổi số; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo liên quan của Trung ương và địa phương.

Theo Kế hoạch, Trợ lý ảo được ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tra cứu văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành; tìm kiếm thông tin, hỏi đáp thông minh, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc, góp phần từng bước xây dựng và phát triển chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai thí điểm được thực hiện tại Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp; UBND phường Cẩm Thành, phường Kon Tum, phường Đăk Cấm và UBND xã Măng Đen. Đối tượng sử dụng là lãnh đạo, cán bộ, công chức, ☞



viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị nêu trên. Thời gian triển khai thí điểm trong 03 tháng, dự kiến từ ngày 28/01/2026 đến ngày 28/4/2026.

Nội dung triển khai tập trung vào việc thu thập, rà soát, chuẩn hóa dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành; xây dựng, thiết kế, cài đặt hệ thống Trợ lý ảo đảm bảo yêu cầu về chức năng, tính năng và an toàn thông tin; kết nối, liên thông và khai thác dữ liệu từ các hệ thống quản lý văn bản hiện có; tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng và vận hành thử nghiệm, đánh giá, hiệu chỉnh hệ thống trước khi đưa vào sử dụng chính thức.

Lộ trình triển khai được chia thành các giai đoạn cụ thể. Từ ngày 28/01/2026 đến ngày 10/02/2026, các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện thu thập dữ liệu, cài đặt hệ thống, cấp tài khoản và hướng dẫn sử dụng Trợ lý ảo. Từ ngày 11/02/2026 đến ngày 28/4/2026, Trợ lý ảo được triển khai dùng thử tại các cơ quan, đơn vị thí điểm. Việc đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thí điểm được thực hiện trước ngày 31/3/2026 và 28/4/2026.

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch do Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) hỗ trợ. Viettel Quảng Ngãi là đơn vị chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các giải pháp kỹ thuật, bảo đảm hạ tầng công nghệ và an toàn thông tin trong suốt quá trình thí điểm.

Thông qua việc triển khai thí điểm Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, tỉnh Quảng Ngãi kỳ vọng sẽ tạo bước tiến mới trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động công vụ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên địa bàn tỉnh ■

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM ĐẠT OCOP 3-4 SAO ĐỢT 2 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

MINH PHƯƠNG



Các sản phẩm từ nhung hươu của Hợp tác xã Nông nghiệp Đồng Tiến.



Giò xào Ninh Tô của Hộ kinh doanh Nguyễn Huy Thuyên (thôn 2, xã Kon Braih) đạt sản phẩm OCOP 3 sao

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 về công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt OCOP 3-4 sao đợt 2 năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, 05 sản phẩm của 02 chủ thể đạt hạng 04 sao là nhung hươu ngâm mật ong Đồng Tiến, nhung hươu khô Đồng Tiến, bột nhung hươu Đồng Tiến, nhung hươu tươi Đồng Tiến của Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Tiến; tỏi đen nhiều nhánh của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phú Sinh.

08 sản phẩm của 07 chủ thể đạt hạng 03 sao là tinh bột nghệ của Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh hàng nông sản Bốn Vân; bánh tráng cá cơm SESAN, cá cơm SESAN chế biến sẵn của Hợp tác xã Sê San; gạo DAKA của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đăk Kan; giò xào Ninh Tô của hộ kinh doanh Nguyễn Huy Thuyên; cà phê Đăk Rve của Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ Hoa Nam; gà đồi Đăk Kôi của Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Đăk Kôi; hành tím Bình Hải của Hợp tác xã nông nghiệp Bình Hải.

Các sản phẩm đạt thứ hạng sao được cấp Giấy chứng nhận và được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP đạt sao in trên bao bì sản phẩm theo quy định tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1162/QĐ-VPĐP-OCOP ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và các quy định hiện hành có liên quan.

Kết quả công nhận phân hạng có giá trị trong 03 năm (36 tháng), kể từ ngày Quyết định được ký ban hành ■

10 SỰ KIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỔI BẬT NĂM 2025

ANH KHUÊ



Trao chứng nhận 10 sự kiện khoa học và công nghệ nổi bật năm 2025 cho đại diện các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân (Nguồn: https://vjst.vn/).

Câu lạc bộ Nhà báo Khoa học và Công nghệ Việt Nam công bố 10 sự kiện khoa học và công nghệ nổi bật năm 2025.

1. Quyết liệt triển khai Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị ở tất cả các cấp

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết 57) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong năm 2025, cả hệ thống chính trị ở tất cả các cấp đều vào cuộc, quyết liệt triển khai Nghị quyết số 57.

Ngày 19/2/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 193 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; ngày 9/1/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57; hàng chục dự thảo luật, nghị định, thông tư liên quan được Quốc hội, Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ... thông qua, ban hành, triển khai thực hiện.

Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo do Bộ Khoa học và Công ☞

nghệ xây dựng, Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 6/2025) được xem là bước tiến quan trọng để hiện thức hóa những "đột phá" chiến lược của Nghị quyết 57.

2. Hệ thống quản lý trực tuyến các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo thời gian thực

Ngày 27/11, Bộ Khoa học và Công nghệ đã khai trương hệ thống quản lý trực tuyến các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED) vận hành theo thời gian thực. Đây là sản phẩm công nghệ mới, nền tảng mới cho đổi mới mô hình quản lý khoa học và công nghệ, là bước tiến quan trọng để Việt Nam bước vào giai đoạn quản lý dựa trên dữ liệu, quy trình số và chuẩn mực quốc tế.

3. Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ được UNESCO ghi danh

Ngày 9/12, nghề làm tranh dân gian Đông Hồ ở khu phố Đông Khê (phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) được UNESCO chính thức ghi danh vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp.

4. Viettel làm chủ công nghệ 5G, triển khai 30.000 trạm 5G toàn quốc

Giữa tháng 10/2025, Gartner (Công ty Nghiên cứu và Tư vấn hàng đầu thế giới về công nghệ thông tin và kinh doanh) công bố Tổng công ty Công nghiệp công nghệ cao Viettel (Viettel High Tech) là doanh nghiệp có thế mạnh chuyên biệt, thể hiện vai trò tiên phong trong thương mại hóa trạm gốc 5G Open RAN.

Trong năm 2025, Viettel đã hoàn thành việc lắp đặt mới 23.500 trạm 5G trên toàn quốc, gấp gần 4 lần số trạm lắp đặt trong năm 2024. Với số lượng triển khai mới, Viettel sở hữu mạng lưới 5G lớn nhất tại Việt Nam với lũy kế 30.000 trạm, phủ sóng 5G đến 90% diện tích ngoài trời và 70% diện tích trong nhà trên toàn quốc, từ thành thị đến nông thôn.

5. Ca phẫu thuật đặc biệt, lấy thận ra ngoài "sửa chữa" rồi ghép lại

Đầu tháng 10/2025, các bác sĩ Bệnh viện Trung ương quân đội 108 đã thực hiện ca phẫu thuật đầu tiên tại Việt Nam: Lấy thận có khối phình mạch ra khỏi cơ thể để tái tạo mạch máu và ghép lại chính cho người bệnh - một kỹ thuật hiếm gặp ngay cả trên thế giới.

6. Mô hình kinh tế tuần hoàn, xử lý rác thải của Miza được vinh danh

Ngày 27/6/2025 tại Hà Nội, trong khuôn khổ Diễn đàn phát triển bền vững Việt Nam (ESG Vietnam Summit 2025), Công ty Cổ phần Miza được vinh danh và trao giải thưởng Top 10 doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025.

Đây là kết quả sau 15 năm của Miza trong xây dựng, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, quy trình, hệ thống xử lý rác thải ngành giấy. Mô hình này không chỉ giúp giảm thiểu chất thải rắn và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên,

mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh rõ rệt về chi phí và khả năng mở rộng quy mô. Ngày 16/12/2025, Miza đã được vinh danh ở hạng mục cao nhất, Giải thưởng Hành động vì Cộng đồng năm 2025 (Human Act Prize 2025) cho mô hình kinh tế tuần hoàn ngành giấy.

7. GS. Trần Thanh Vân và GS. Lê Kim Ngọc được Chính phủ Pháp tôn vinh

Ngày 3/10, tại Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội đã diễn ra lễ trao Huân chương Bắc đẩu Bội tinh bậc Sĩ quan cho GS. Trần Thanh Vân và vợ ông, GS. Lê Kim Ngọc. Hồi tháng 7/2025, Tổng thống Pháp đã ra sắc lệnh thăng hạng Huân chương Bắc đẩu Bội tinh bậc Sĩ quan cho vợ chồng GS. Trần Thanh Vân và GS. Lê Kim Ngọc.

Huân chương Bắc đẩu Bội tinh bậc Sĩ quan là một trong những Huân chương cao quý nhất của nước Pháp. Trước đó, hai GS đã được tặng Huân chương Bắc đẩu Bội tinh bậc Hiệp sĩ vào năm 2000 và 2016.

8. GS.VS Châu Văn Minh được bầu làm Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Nga

Trong kỳ họp toàn thể cuối tháng 5/2025, Viện Hàn lâm Khoa học Nga (RAS) đã bầu GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST) làm Viện sĩ RAS.

GS.VS. Châu Văn Minh là chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực hóa sinh các hợp chất thiên nhiên, với gần 500 công trình khoa học, công bố hơn 40 sáng chế và giải pháp hữu ích.

9. Làm chủ và triển khai thành công công nghệ giám định ADN thế hệ mới

Trong năm 2025, thông qua nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao và trong khuôn khổ Dự án ODA: "Nâng cao năng lực giám định hài cốt trong chiến tranh thông qua hợp tác phát triển, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao" do Chính phủ Hoa Kỳ tài trợ (giai đoạn 2024-2026) và Ủy ban Quốc tế về Người mất tích (ICMP) là đơn vị phối hợp nghiên cứu, Trung tâm Giám định ADN (thuộc Viện Sinh học, VAST) lần đầu hợp tác nghiên cứu, phát triển, làm chủ và triển khai thành công công nghệ giám định ADN dựa trên chỉ thị đa hình nucleotide đơn (SNP) bằng giải trình tự gen thế hệ mới (Next Generation Sequencing - NGS); có thể xác định được mối quan hệ huyết thống theo cả dòng cha và dòng mẹ tới thế hệ thứ 4 và thứ 5.

10. Công ước Hà Nội về chống tội phạm mạng của Liên hợp quốc

Lễ ký kết Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng, được tổ chức vào ngày 25 - 26/10 tại Hà Nội. Đây là một công ước đa phương toàn cầu về tội phạm mạng được ký kết, đánh dấu bước ngoặt lớn trong nỗ lực xây dựng khuôn khổ pháp lý quốc tế nhằm bảo đảm an ninh mạng, công lý và nhân quyền trong kỷ nguyên số ■

Tuyển chọn nhiệm vụ phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học:

TẠO LẬP CƠ SỞ KHOA HỌC CHO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

THÚY VÂN

Một nhiệm vụ khoa học không chỉ dừng ở nghiên cứu mà còn góp phần định hình tư duy phát triển và hoạch định chính sách. Trong bối cảnh công nghệ sinh học ngày càng giữ vai trò then chốt đối với tăng trưởng xanh và bền vững, việc tuyển chọn đề tài cấp tỉnh tạo nền tảng dữ liệu và luận cứ khoa học quan trọng cho tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn tới.



Quang cảnh buổi làm việc.

Ngày 31/01/2026, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: "Khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Quảng Ngãi".

Mục tiêu của đề tài: Xây dựng cơ sở dữ liệu về thực trạng và tiềm lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Quảng Ngãi; Đề xuất các giải pháp, mô hình phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học theo định hướng của tỉnh; Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất và bảo vệ môi trường.

Sản phẩm dự kiến của đề tài: Báo cáo phân tích thực trạng và tiềm lực công nghệ sinh học (nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, cơ chế, chính sách); Báo cáo xác định nhu cầu ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực: nông nghiệp, môi trường, ☞



TS. Tạ Hồng Lĩnh, Phó Trưởng Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam trao đổi, đánh giá thuyết minh đề tài.

công nghiệp chế biến, y dược; Báo cáo đề xuất định hướng phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Các giải pháp và cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; Xây dựng cơ sở dữ liệu mở về thực trạng và tiềm lực công nghệ sinh học của tỉnh; 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Hội đồng tư vấn đã tiến hành đánh giá toàn diện hồ sơ trên các phương diện: Sự cần thiết triển khai trong bối cảnh thực tiễn; mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu; tính khả thi của các sản phẩm dự kiến; đồng thời xem xét năng lực của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài. Các ý kiến của thành viên Hội đồng đã thống nhất nhận định việc khảo sát, đánh giá thực trạng và tiềm lực công nghệ sinh học của tỉnh là nhiệm vụ có ý nghĩa nền tảng, góp phần xác định rõ dư địa phát triển, nhu cầu ứng dụng và định hướng giải pháp phù hợp với điều kiện địa phương.

Kết thúc phiên họp, Hội đồng đã tiến hành bỏ phiếu đánh giá. Đề tài đạt 76,6 điểm, đủ điều kiện theo quy định và được thống nhất thông qua đơn vị chủ trì, chủ nhiệm để triển khai trong thời gian tới.

Việc tuyển chọn và triển khai đề tài trong thời gian đến sẽ tạo lập nền tảng dữ liệu và luận cứ khoa học vững chắc, phục vụ công tác quản lý nhà nước, đồng thời thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững của tỉnh Quảng Ngãi ■

CUỘC THI SÁNG KIẾN KHOA HỌC NĂM 2026

MỸ TÂM



Cuộc thi Sáng kiến Khoa học 2026 do Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, Báo VnExpress và Cục Sở hữu trí tuệ phối hợp tổ chức với chủ đề "Gieo mầm công nghệ, gặt tương lai xanh", nhằm mục tiêu góp phần thực hiện tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Cuộc thi khuyến khích và tôn vinh những sáng kiến đột phá đến từ sinh viên, nhà nghiên cứu và doanh nghiệp khởi nghiệp; tìm kiếm các mô hình, công nghệ, sản phẩm và sáng kiến có tác động trực tiếp đến năng suất lao động, hiệu quả sản xuất – kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp/nhóm dự án thực hiện và thương mại hóa ý tưởng.

Để khuyến khích, thúc đẩy phong trào sáng tạo, đề xuất các giải pháp, ☞

sáng kiến trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; đồng thời góp phần lan tỏa tích cực, sâu rộng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, phát huy hiệu quả ứng dụng trong thực tiễn, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, triển khai Cuộc thi Sáng kiến Khoa học năm 2026 đến các nhóm nghiên cứu, tổ chức, cá nhân có tiềm năng và giới thiệu các tác giả gửi hồ sơ tham gia, cụ thể như sau:

Thời gian nhận hồ sơ: Cuộc thi mở cổng nhận hồ sơ từ ngày 09/02/2026 đến ngày 30/03/2026 trên Báo VnExpress. Lễ trao giải Cuộc thi và Hội nghị các nhà khoa học trẻ được tổ chức trong 01 ngày, (dự kiến) trong khoảng thời gian từ ngày 11/5 đến ngày 22/5/2026.

Giá trị giải thưởng: Tổng giá trị giải thưởng gần 1 tỷ đồng cùng các quyền lợi truyền thông trên Báo VnExpress. Ngoài ra, các nhóm đạt giải được kết nối với nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Thông tin về thể lệ, giải thưởng của cuộc thi theo Công văn số 23/VNE ngày 28/01/2026 của Báo VnExpress đính kèm và được đăng tải tại địa chỉ: https://vnexpress.net/khoa-hoc-cong-nghe/cuoc-thi-sang-kien-khoa-hoc

ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRỒNG MỘT SỐ GIỐNG CHÈ MỚI, THÂM CANH VÀ CHẾ BIẾN CHÈ XANH, CHÈ OLONG TẠI HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM CŨ[1]



NGUYỄN CÔNG HỘI,
NGUYỄN QUỐC HUY,
ĐẶNG ĐỨC TÂN
(HTX Chè Sạch Đông Trường Sơn)

1.Dự án KH&CN thuộc Chương trình Nông thôn Miền núi cấp Nhà nước

I. MỞ ĐẦU

Kon Plông là vùng miền núi có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển cây chè chất lượng cao. Chè được xác định là cây trồng mới, có giá trị kinh tế lớn, với mục tiêu mở rộng diện tích, hình thành vùng chuyên canh chè sạch phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Việc phát triển chè góp phần khai thác tiềm năng nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất hàng hóa hiện đại, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh, đồng thời thay đổi tập quán sản xuất truyền thống. Sản xuất chè theo các tiêu chuẩn an toàn như VietGAP, GlobalGAP giúp tạo ra sản phẩm an toàn, đáp ứng nhu cầu thị trường và nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân. Trong đó, dự án ứng dụng khoa học công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, HTX chè sạch Đông Trường Sơn chủ trì, tập trung xây dựng mô hình trồng, thâm canh chè theo tiêu chuẩn VietGAP, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chè trên địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum cũ nhằm tạo sản phẩm chất lượng cao và xây dựng thương hiệu chè cho địa phương

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Dự án tập trung chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình trồng, thâm canh chè theo tiêu chuẩn VietGAP, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chè bao gồm cung cấp vật tư, theo dõi, đánh giá sinh trưởng, sâu bệnh, năng suất, chất lượng sản phẩm và cấp chứng nhận VietGAP cho vùng nguyên liệu. Mô hình được triển khai trên quy mô 30 ha trồng mới, 30 ha thâm canh gồm các giống chè Kim Tuyên, PH8, PH11, TRI5.0 và Hương Bắc Sơn. Dự án thực hiện tại xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (nay là xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi), trong thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 11/2025.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

- Đánh giá được thực trạng sản xuất cây chè trên địa bàn huyện Kon Plông cũ, từ đó đề xuất giải pháp phát triển sản xuất và chế biến chè bền vững, phù hợp với điều kiện của huyện.

- Hoàn thiện và chuyển giao 06 quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện vùng dự án. Trong đó 04 quy trình trồng trọt, thâm canh các giống chè mới: Quy trình trồng trọt, thâm canh cho giống chè TRI 5.0; Quy trình trồng trọt, thâm canh cho giống chè Hương Bắc Sơn; Quy trình trồng, thâm canh giống chè PH8, PH11; Quy trình trồng giống chè Trung Quốc nhập nội chất lượng cao áp dụng cho giống chè Kim Tuyên và 02 quy trình chế biến: Quy trình Quy trình kỹ thuật chế biến chè xanh chất lượng cao; Quy trình sản xuất chè ôlong. Do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chè Viện KHKT Nông lâm nghiệp Miền núi phía Bắc hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật và phối hợp thực hiện.

- Xây dựng 04 mô hình:

+ Mô hình trồng các giống chè mới.

Quy mô 30 ha, tỷ lệ sống đạt trên 90 %, năng suất sau 3 năm trồng trung bình đạt 3,25-4,02 tấn/ha; tổng sản lượng chè búp tươi đạt 181,76 tấn; doanh thu 2.622.720.000 đồng.



Mô hình trồng mới.

+ Mô hình thâm canh chè theo tiêu chuẩn VietGAP. Quy mô 30 ha; năng suất tăng 91,01% so với trước khi thực hiện dự án và tăng 51,78% so với sản xuất đại trà tại địa phương; tổng sản lượng chè búp tươi đạt 652,7 tấn; doanh thu đạt 9.173.930.000 đồng; mô hình đã đạt chứng nhận VietGAP theo TCVN 11892-1:2017.



Mô hình thâm canh.

+ Mô hình chế biến chè xanh chất lượng cao và chè ôlong: Dây truyền chế biến chè xanh công suất 1,5-2,0 tấn búp tươi/ngày; chế biến chè olong công suất 0,3-0,5 tấn búp tươi/ngày, sản xuất hơn 18 tấn chè xanh chất lượng cao, 3,4 tấn chè ôlong đạt tiêu chuẩn TCVN 9740-2013, TCVN: 3218-2012 về chè xanh, TCVN 12713:2019 về chè ôlong; lợi nhuận tăng 48,39 -125,81%.



Nhà xưởng chế biến.

+ Mô hình liên kết sản xuất, chế biến biến và tiêu thụ sản phẩm: Tổng sản lượng nguyên liệu búp tươi được bao tiêu trong Mô hình của dự án thông qua hợp đồng liên kết đạt 834,46 tấn; giá thu mua nguyên liệu tăng trung bình 41,37% so với sản xuất đại tổng sản lượng chè khô chế biến từ nguyên liệu bao tiêu trong Mô hình đạt 166,15 tấn (trong đó có 134,95 tấn chè xanh thường, 26 tấn chè xanh chất lượng



Mẫu bao bì sản phẩm chè .

cao và 5,2 tấn chè ôlong; giá bán tăng 25,0 - 40,0% so với đối chứng. Sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn, đảm bảo vệ sinh ATTP theo quy định hiện hành.

- Đào tạo, tập huấn được:

+ Đào tạo 10 cán bộ kỹ thuật viên cơ sở nắm vững các quy trình công nghệ chuyển giao, có khả năng tham gia triển khai dự án tại địa phương.

+ Tập huấn được 04 lớp, với 200 lượt thành viên, người dân tham dự, nắm được cơ bản các quy trình kỹ thuật sản xuất chè mà dự án chuyển giao.

IV. KẾT LUẬN

- Sau 3 năm triển khai, Dự án góp phần thúc đẩy quá trình ứng dụng KH&CN trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân vùng dự án, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, từng bước tạo mối liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và người dân, phát triển thương hiệu Chè của phương, nâng cao chất lượng sản phẩm hướng đến các thị trường trong và ngoài nước, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân ■

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

LÊ HỮU VINH(*)

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tỉnh Quảng Ngãi đang từng bước cụ thể hóa các chủ trương lớn bằng những việc làm thiết thực. Trong đó, đổi mới công tác đặt hàng, xác định và tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được xem là một khâu quan trọng nhằm đưa hoạt động nghiên cứu bám sát yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ thiết thực cho công tác quản lý, sản xuất và đời sống.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; Tỉnh ủy Kon Tum cũng đã ban hành Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24/01/2025 để cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, hai tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum được hợp nhất và lấy tên mới là tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở các chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy, UBND hai tỉnh trước đây đã ban hành các kế hoạch tổ chức thực hiện, trong đó có Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 1570/KH-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động của Tỉnh ủy. Các văn bản này đã tạo nền tảng quan trọng để ngành khoa học và công nghệ tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Trong bối cảnh tỉnh mới sau hợp nhất đang từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy, ổn định cơ sở vật chất và sắp xếp lại các điều kiện phục vụ hoạt động chuyên môn, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó có việc tổng hợp, rà soát toàn bộ các đề xuất ☞

(Chánh Văn phòng Sở, Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi)*

nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của hai địa phương trước khi hợp nhất. Qua quá trình tổng hợp, Sở đã tiếp nhận và rà soát 170 phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như nông nghiệp, công nghệ sinh học, môi trường, chuyển đổi số, công nghệ thông tin, y dược, khoa học xã hội và nhân văn, kinh tế và quản lý.

Việc rà soát, sàng lọc các đề xuất nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở nhiều tiêu chí quan trọng nhằm bảo đảm chất lượng và tính khả thi của nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Các đề xuất được xem xét về tính cấp thiết và tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; khả năng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của địa phương; khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang triển khai; khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đời sống hoặc phục vụ xây dựng, hoạch định chính sách; đối với các dự án khoa học và công nghệ còn xem xét thêm về xuất xứ công nghệ và khả năng huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước. Đồng thời, tên nhiệm vụ, định hướng mục tiêu, yêu cầu đối với kết quả dự kiến của từng nhiệm vụ cũng được rà soát để bảo đảm khi đưa ra đặt hàng đều có địa chỉ ứng dụng rõ ràng.

Để nâng cao chất lượng lựa chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh thành lập các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo từng lĩnh vực chuyên môn. Đồng thời, Sở chủ động liên hệ, mời các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và doanh nghiệp có uy tín tham gia Hội đồng. Phần lớn các chuyên gia được mời đều có học vị Tiến sĩ, Phó Giáo sư, Giáo sư, đến từ các viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh.

Các chuyên gia tham gia Hội đồng có chuyên môn ở nhiều lĩnh vực như công nghệ sinh học, khí tượng, thuỷ văn, nông nghiệp, nông hóa - thổ nhưỡng học, môi trường, công nghệ thông tin, cơ khí, kỹ thuật thực phẩm và đồ uống, y tế, dược học, kinh tế và khoa học xã hội, nhân văn. Việc huy động đội ngũ chuyên gia đa ngành đã góp phần nâng cao chất lượng phản biện khoa học, giúp quá trình xác định nhiệm vụ được thực hiện khách quan và sát với yêu cầu thực tiễn.

Theo các quyết định của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu thành lập các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ trên 13 lĩnh vực khoa học và công nghệ. Các cuộc họp Hội đồng được sắp xếp linh hoạt, phù hợp với lịch công tác của các nhà khoa học. Tại các cuộc họp, các thành viên Hội đồng đã tiến hành phân tích, thảo luận và đánh giá kỹ lưỡng từng đề xuất nhiệm vụ, tập trung vào tính cấp thiết, khả năng ứng dụng, hiệu quả dự kiến và tính khả thi của nhiệm vụ.



Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026.

Một điểm đáng chú ý trong quá trình này là trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng, 31 nhiệm vụ được Hội đồng thống nhất đề xuất đều được Sở Khoa học và Công nghệ gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức liên quan để lấy ý kiến về phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả của nhiệm vụ sau khi hoàn thành. Chỉ sau khi nhận được sự đồng ý của các đơn vị dự kiến tiếp nhận và ứng dụng kết quả nghiên cứu, Sở Khoa học và Công nghệ mới tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục. Cách làm này nhằm bảo đảm mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được đặt hàng đều có địa chỉ ứng dụng cụ thể, tránh tình trạng nghiên cứu xong nhưng khó đưa vào thực tiễn.

Trên cơ sở kết quả tư vấn của các Hội đồng và ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, 31 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục đặt hàng. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 05 quyết định phê duyệt danh mục đối với 26 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2025 và năm 2026; đồng thời Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt thêm 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2026.

Các nhiệm vụ được lựa chọn đều gắn với những vấn đề thiết thực của địa phương như ứng dụng trí tuệ nhân tạo nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ của chính quyền cấp xã; nghiên cứu dòng RIP vùng biển ven bờ nhằm đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn cho hoạt động du lịch biển; khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển công nghệ sinh học; nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã; nghiên cứu phát triển khu công nghiệp sinh thái; xây dựng bản đồ thổ nhưỡng, nông hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp và sử dụng tài nguyên đất; ứng dụng công nghệ số và các mô hình sản xuất bền vững; nghiên cứu canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính; ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước, IoT, AI vào nuôi trồng thủy sản;

phát huy giá trị văn hóa địa phương trong phát triển bền vững sau sáp nhập địa giới hành chính...

Từ danh mục nhiệm vụ đã được phê duyệt, có thể thấy rõ một số xu hướng nổi bật. *Thứ nhất,* các nhiệm vụ ngày càng gắn với những vấn đề quan trọng của tỉnh sau hợp nhất, từ quản trị địa phương, chuyển đổi số đến nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển doanh nghiệp và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa. *Thứ hai,* yêu cầu đặt ra đối với sản phẩm của nhiệm vụ ngày càng cụ thể, đi vào tính ứng dụng, mô hình, quy trình, cơ sở dữ liệu, bản đồ số, giải pháp quản lý và chuyển giao trực tiếp cho cơ sở. *Thứ ba,* phạm vi tham gia thực hiện nhiệm vụ đã mở rộng hơn, không chỉ dành cho các cơ quan nhà nước mà còn hướng tới doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và các nhà khoa học có năng lực.

Sau khi danh mục nhiệm vụ được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai bước tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đến nay, Sở đã ban hành quyết định thành lập và tổ chức họp 07 Hội đồng tư vấn tuyển chọn đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Kết quả bước đầu cho thấy 05 nhiệm vụ có tổ chức và cá nhân trúng tuyển, với sự tham gia của các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; đồng thời 02 nhiệm vụ chưa có đơn vị trúng tuyển do hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định. Đối với các nhiệm vụ này, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thông báo tuyển chọn lần 2 nhằm thu hút thêm các tổ chức khoa học và công nghệ có năng lực tham gia.

Thực tế cho thấy công tác tuyển chọn đang từng bước được thực hiện công khai, minh bạch và coi trọng chất lượng. Không phải cứ có hồ sơ tham gia là được lựa chọn, mà hồ sơ phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về năng lực chuyên môn, phương án tổ chức thực hiện và tính khả thi của nhiệm vụ. Điều này góp phần từng bước hình thành môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ tại địa phương.

Nhìn lại một năm triển khai công tác đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có thể thấy đây là một quá trình nhiều việc, nhiều khâu, đòi hỏi sự chủ động, chặt chẽ và trách nhiệm cao của cơ quan chuyên môn. Trong điều kiện vừa ổn định tổ chức bộ máy sau hợp nhất, vừa phải triển khai đồng thời nhiều nhiệm vụ chuyên môn, Sở Khoa học và Công nghệ đã nỗ lực tham mưu, tổ chức thực hiện khá đồng bộ từ khâu tiếp nhận, rà soát đề xuất, thành lập Hội đồng xác định nhiệm vụ, trình phê duyệt danh mục đến tổ chức tuyển chọn đơn vị thực hiện.

Thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch. Trước mắt, Sở sẽ tiếp tục thông báo tuyển chọn đối với 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ



Hội đồng tư vấn, tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026.

đợt 3 năm 2026 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Đồng thời, triển khai thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn gồm các chuyên gia, nhà khoa học có chuyên môn phù hợp đối với 24 nhiệm vụ khoa học và công nghệ còn lại, tiếp tục tuyển chọn lần 2 đối với 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa có tổ chức, cá nhân trúng tuyển. Cùng với đó là tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí, phê duyệt kết quả tuyển chọn, ký kết hợp đồng với tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ và quản lý các nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành.

Một định hướng quan trọng khác là từng bước triển khai thực hiện cơ chế tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, qua đó tiếp tục đổi mới phương thức quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với nhu cầu phát triển thực tiễn.

Trong bối cảnh tỉnh Quảng Ngãi sau hợp nhất đang bước vào giai đoạn phát triển mới, khoa học và công nghệ được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng vai trò là một trong những động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế, đổi mới mô hình phát triển và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Những kết quả bước đầu trong công tác đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ không chỉ cho thấy nỗ lực đổi mới của ngành khoa học và công nghệ, mà còn tạo nền tảng quan trọng để tỉnh tiếp tục xây dựng hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần phục vụ mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong những năm tới ■

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ XÂY DỰNG BỆNH VIỆN THÔNG MINH

HOÀNG NGÂN



Ứng dụng chữ ký số và thanh toán điện tử giúp chuẩn hóa quy trình xác thực, rút ngắn thời gian chờ đợi và đảm bảo tính minh bạch, an toàn dữ liệu cho người bệnh.

Nằm trong lộ trình hiện đại hóa ngành y tế địa phương, Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi đang trở thành điểm sáng về chuyển đổi số. Từ việc triển khai bệnh án điện tử đến việc đưa robot tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào hoạt động chuyên môn, đơn vị không chỉ nâng cao chất lượng điều trị mà còn mang đến những trải nghiệm y tế thông minh, thân thiện cho người dân y tế trên địa bàn.

Hiện đại hóa thủ tục bằng bệnh án điện tử, chữ ký số và kiosk thông minh

Bệnh án điện tử (EMR) kết hợp cùng hệ thống quản lý dữ liệu tập trung đã thay thế hoàn toàn những tệp hồ sơ giấy dày cộm tại các khoa, phòng. Khi ứng dụng bệnh án điện tử, mọi thông tin về lịch sử bệnh lý và kết quả xét nghiệm được số hóa, giúp bác sĩ truy xuất dữ liệu tức thời để đưa ra phác đồ điều trị chính xác nhất.

Song song đó, việc triển khai chữ ký số trên các thiết bị bảng điện tử tại phòng làm thủ tục và khu vực thanh toán đã mang lại sự tiện lợi tối đa cho người dân. Người bệnh chỉ cần thực hiện chữ ký số để xác nhận hồ sơ và thanh toán viện phí một cách nhanh chóng, bảo mật.

Đặc biệt, hệ thống kiosk thông minh đặt tại sảnh chờ cho phép người dân tự đăng ký khám bệnh dễ dàng, giúp giảm tải áp lực cho nhân viên y tế. Việc tích hợp kiosk thông minh vào quy trình tiếp đón đã tạo nên một chu trình khép kín, minh bạch và chuyên nghiệp, giúp rút ngắn thời gian chờ đợi và nâng cao trải nghiệm cho người dân khi đến thăm khám.

Nâng tầm chất lượng phục vụ qua robot AI



Robot AI đóng vai trò "trợ lý" đắc lực giúp giải phóng sức lao động cho nhân viên y tế và nâng cao chỉ số hài lòng của người dân thông qua tương tác thông minh, thân thiện

Robot AI hiện là "trợ lý" mới nhất được bệnh viện đưa vào vận hành nhằm hỗ trợ đắc lực cho cả bệnh nhân lẫn đội ngũ y bác sĩ. Những chú robot này đảm nhận đa dạng nhiệm vụ: từ việc chủ động chào hỏi, dẫn đường đến việc tư vấn thông tin dịch vụ y tế cho người nhà bệnh nhân tại các sảnh và phòng chờ.

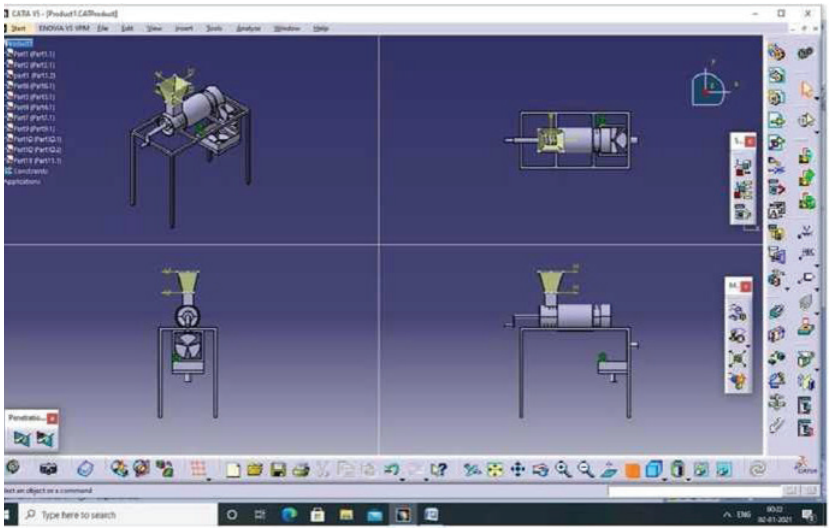
Không chỉ dừng lại ở việc giao tiếp, công nghệ robot tích hợp AI còn tham gia trực tiếp vào các khâu vận chuyển mẫu bệnh phẩm, phát thuốc và hồ sơ đến từng khoa phòng theo lịch trình tự động. Việc ứng dụng trợ lý số hiện đại này giúp giải phóng nhân viên y tế khỏi những công việc lặp lại, từ đó họ có thêm thời gian tập trung vào công tác chăm sóc và điều trị chuyên sâu.

Việc đưa các trợ lý số thông minh vào hoạt động khám, chữa bệnh không chỉ minh chứng cho trình độ ứng dụng khoa học công nghệ của bệnh viện mà còn tạo ra một môi trường y tế thân thiện, nơi công nghệ thực sự trở thành cánh tay nối dài giúp nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Sự thành công của mô hình này tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi không chỉ mang lại lợi ích trực tiếp cho người dân trong tỉnh mà còn tạo tiền đề, động lực để các cơ sở y tế khác trên địa bàn học tập và triển khai. Đây chính là những viên gạch vững chắc đầu tiên để xây dựng một hệ sinh thái y tế thông minh, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh nhà phát triển bền vững trong kỷ nguyên số ■

NGHIÊN CỨU LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ, THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO MÁY ÉP ĐÙN THỔI NHỰA PHỤC VỤ GIẢNG DẠY VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

HÀ VÂN



Mô hình thiết kế của máy đùn nhựa

Nghiên cứu về máy ép đùn thổi nhựa không chỉ giúp nâng cao hiệu suất sản xuất mà còn góp phần phát triển bền vững ngành công nghiệp nhựa trong bối cảnh yêu cầu về bảo vệ môi trường ngày càng cao. Công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa là nội dung quan trọng đối với ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí và ngành Cơ điện tử và được nhiều doanh nghiệp đề xuất đưa vào chương trình đào tạo tại khoa Kỹ thuật công nghệ của Trường Đại học Phạm Văn Đồng. Từ đó, Trường Đại học Phạm Văn Đồng thực hiện đề tài "Nghiên cứu làm chủ công nghệ, thiết kế và chế tạo máy ép đùn thổi nhựa phục vụ giảng dạy và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng".

So với các loại máy phun ép nhựa và máy đùn ép cùng chức năng, máy đùn thổi có nhiều điểm phù hợp để phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại nhà trường như: chi phí trong đùn thổi thấp hơn so với ép phun, chi phí chế tạo máy thấp hơn vì máy đùn thổi đơn giản hơn máy ép nhựa; có thể tạo các bộ khuôn để ép các chai phục vụ tại trường... Qua đó, giúp nhà trường tiết kiệm chi phí trong việc mua sắm vật tư thực hành, thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Mục tiêu của đề tài là thiết kế và chế tạo được máy ép đùn thổi nhựa, làm thiết bị, mô hình phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và sinh viên trường.

Đề tài tiến hành nghiên cứu máy đùn thổi nhựa, phân tích ưu, nhược điểm của các loại máy đùn thổi nhựa và chọn phương án thiết kế. Qua phân tích các phương án đùn thổi sản phẩm cho thấy phương án 1 máy đùn thổi tại một vị trí cố định có kết cấu máy đơn giản, thời gian tạo sản phẩm lâu, năng ☞

suất thấp; phương án 2 máy đùn thổi tại 2 vị trí có kết cấu máy phức tạp, thời gian tạo sản phẩm nhanh, năng suất tăng; sau khi đánh giá hai phương án, phương án 2 là phù hợp nhất và được chọn để thiết kế. Và qua phân tích các phương án đóng mở cụm khuôn và chọn phương án thiết kế ở phương án 1 xi lanh dẫn động đứng và phương án 2 xi lanh dẫn động ngang; sau khi đánh giá hai phương án, phương án 1 là phù hợp nhất vì kết cấu đơn giản và được chọn để thiết kế.

Nghiên cứu, tính toán thiết kế các bộ phận cơ khí của máy đùn thổi: Đề tài phân tích kết cấu máy đùn nhựa, tính toán các bộ phận cơ khí của máy đùn thổi như tính toán bộ phận cấp nhựa-trục vít, tính toán và chọn động cơ điện, tính toán bộ truyền đai và hộp giảm tốc, tính toán nhiệt lượng và bộ truyền nhiệt cho bộ đùn.

Nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển: Đề tài phân tích các hệ thống điều khiển cho máy, thiết kế mạch điều khiển và lựa chọn thiết bị điều khiển cho máy, hệ thống giám sát và điều khiển qua internet; nghiên cứu tính toán, thiết kế bộ khuôn đùn thổi.

Ngoài ra, đề tài xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng, an toàn khi sử dụng và hướng dẫn lắp đặt, bảo trì máy; xây dựng bài giảng dạy thực hành công nghệ khuôn mẫu. Bài tập thực hành thiết kế khuôn với phần mềm Creo, giúp cho sinh viên sử dụng phần mềm chuyên dụng để thiết kế cho một sản phẩm nhựa cụ thể, sử dụng phần mềm



Các sản phẩm nhựa chế tạo theo công nghệ đùn thổi.

chuyên dụng để tách khuôn cho một sản phẩm nhựa cụ thể; gồm bài tập thực hành thiết kế khuôn cho sản phẩm dạng chai, bài tập thực hành thiết kế khuôn cho sản phẩm dạng hộp. Bài tập thực hành lắp ráp khuôn đùn thổi, giúp cho sinh viên trình bày được các chi tiết và kết cấu của bộ khuôn đùn thổi, tập luyện lắp ráp để tạo kỹ năng vận hành, bảo trì khuôn. Bài tập thực hành vận hành máy ép đùn thổi, giúp cho sinh viên trình bày quy trình vận hành máy nói chung và máy đùn thổi nhựa nói riêng, tạo kỹ năng vận hành, bảo trì máy.

Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp nhà trường có được trang thiết bị để giảng dạy thực hành cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí và Kỹ thuật cơ điện tử và giảng viên có thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học, làm cơ sở nâng cao kiến thức chuyên môn. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và giúp cho sinh viên của ngành được trang bị những kiến thức tốt nhất, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ■

ẢNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



Quảng Ngãi ký kết thỏa thuận hợp tác với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030.



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Tâm Hiển kiểm tra thực tế hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.



Hội nghị tổng kết năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026 ngành Khoa học và Công nghệ.



Hội nghị công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026.



Hội đồng tư vấn, tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026.



Sở Khoa học và Công nghệ mở hồ sơ tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026.

TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu và tài khoản riêng, thực hiện cơ chế tự chủ chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trung tâm có vị trí, chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm: triển khai, thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động sự nghiệp và cung cấp dịch vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ, cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số, hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin.









Trụ sở làm việc: Số 118, đường Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

0941.121.279 0255.3.718167 https://nuian.vn